|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN CHỢ ĐỒN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

**PHƯƠNG ÁN**

# HỖ TRỢ BẢO TỒN CÂY CHÈ SHAN TUYẾT CỔ THỤ TẠI XÃ BẰNG PHÚC

#  GIAI ĐOẠN 2023-2025

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

 **1. Sự cần thiết xây dựng phương án**

Xã Bằng Phúc là một xã vùng cao của huyện Chợ Đồn, cách Trung tâm huyện 21 km, xã có diện tích tự nhiên là 5.014,05 ha. Trong đó đất lâm nghiệp là 4.790,12 ha; đất lúa 204,2 ha; còn lại là đất ở và đất chưa sử dụng. Toàn xã có 627 hộ với 2.691 nhân khẩu, gồm 7 dân tộc sinh sống (tày, dao, kinh, hoa, mông…). Hộ nghèo 155 hộ, chiếm 24,72%; hộ cận nghèo 78 hộ, chiếm 12,44% với điều kiện tự nhiên đặc thù của miền núi phía Bắc, có nhiều lợi thế để phát triển nông, lâm nghiệp. Trong đó cây chè Shan tuyết chiếm hơn 78,6% diện tích chè toàn huyện với diện tích hiện có là 326,34ha.

Xã Bằng Phúc có độ cao trung bình 700 m (mét) so với mực nước biển; Với điều kiện tự nhiên của vùng khí hậu đặc thù nên trong sản xuất nông nghiệp, hàng năm chỉ gieo trồng được 01 vụ lúa/năm (vụ mùa sớm) với diện tích khoảng 204,2 ha; Sản lượng năm 2021 đạt khoảng 13.728 tấn, bình quân lương thực đầu người trung bình 550kg/người/năm. Nhưng với lợi thế điều kiện tự nhiên này lại phù hợp cho cây chè Shan tuyết sinh trưởng, phát triển, do vậy cây Shan tuyết là cây trồng chủ lực của xã với diện tích hiện có là 326,34 ha; với 407 hộ/627 hộ trồng chè. Trong đó có trên 430 cây chè Shan tuyết cổ thụ có tuổi cây từ 100 năm tuổi trở lên *(theo ông Lê Huy Cường - Chuyên gia của Hội Bảo vệ Tài nguyên và Môi trường thì khi xét duyệt cây di sản cho quần thể chè shan tuyết thì cây chè cổ thụ phải có tuổi tính từ 3 chữ số trở lên, tức là trên 100 tuổi trở lên mới đánh số và được xếp vào quần thể cây di sản chè shan tuyết);* Chu vi gốc trên 40 cm, đa số các gốc cây đều phân nhánh thành 2-3 thân đang phát triển tốt, không sâu bệnh, phân bố tại các thôn Phiêng Phung, Nà Bay, Bản Kiếu, Bản Chang, Nà Pài, Nà Hồng, Bản Quân. Đây là những cây không những có giá trị về mặt kinh tế, văn hóa, mà còn có giá trị rất lớn về mặt khoa học. Chè Shan tuyết là giống cây trồng quý, nằm trong danh mục giống cây trồng cấm xuất khẩu tại Phụ lục I, Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. Do đó, việc bảo tồn lưu lại những cây chè cổ thụ này là hết sức cần thiết nhằm bảo tồn nguồn gen quý, cũng như phục vụ phát triển kinh tế, du lịch của địa phương.

Tuy nhiên trong những năm gần đây, diện tích cây chè Shan tuyết tại xã Bằng Phúc ngày càng giảm dần do không được quan tâm chăm sóc, một số hộ trồng xen cây trồng khác vào nương chè (cây keo, mỡ). Đặc biệt nhiều cây Chè Shan tuyết cổ thụ người dân đào bán cho các thương lái, người chơi cây canh ngoài huyện, tỉnh nên số lượng cây ngày càng giảm.

Với thực trạng hiện nay việc Bảo tồn, lưu giữ lại những cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã Bằng Phúc là hết sức cần thiết. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn xây dựng Phương án ***“Hỗ trợ bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã Bằng Phúc giai đoạn 2023-2025”.***

**2. Căn cứ pháp lý xây dựng Phương án:**

*Luật Trồng trọt số: 31/2018/QH14;*

*Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ, về khuyến nông;*

*Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác*

*Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;*

*Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn;*

*Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, các mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

*Căn cứ Kế hoạch số 776/KH-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phát triển nông lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2025.*

**III. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**: Bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ trên 100 tuổi tại xã Bằng Phúc; Lưu giữ nguồn gen quý có giá trị về khoa học, văn hóa và kinh tế. Nhằm phục vụ du lịch, tạo khu sinh thái trải nghiệm và phát triển nông nghiệp bền vững gắn với việc tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, từ đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân địa phương.

***2. Mục tiêu cụ thể****:*

- Bảo tồn, lưu giữ 433 cây Chè Shan cổ thụ trên 100 tuổi, chu vi gốc trên 40 cm (chu vi gốc đo cách mặt đất 30 cm) tại các thôn Phiêng Phung, Nà Bay, Bản Kiếu, Bản Chang, Nà Pài, Nà Hồng, Bản Quân xã Bằng Phúc.

- 100% các hộ tham gia bảo tồn cây chè Shan tuyết được áp dụng quy trình kỹ thuật về chăm sóc đốn tỉa, tạo tán cân đối; 100% cây bảo tồn cây sinh trưởng, phát triển tốt

- 433 cây chè Shan tuyết cổ thụ được gắn biển có đánh số thứ tự, ghi thông tin; lập sổ theo dõi; lập sơ đồ, số hóa và đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện;

- Gắn 3 biển chỉ dẫn tại 3 khu tập trung nhằm hướng dẫn, quảng báo vùng chè Shan tuyết cổ thụ xã Bằng Phúc.

**IV. THỰC TRẠNG:**

Qua khảo sát thực tế tại đến thời điểm hiện tại số lượng cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã Bằng Phúc có số lượng khá lớn nằm rải rác ở khắp các thôn, một phần phân bố ở trong rừng tự nhiên, rừng trồng của người dân, một phần do các hộ dân vẫn đang quản lý, chăm sóc, thu hái búp phục vụ sinh hoạt và thương mại. Số lượng cây chè Shan tuyết cổ thụ hiện có:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thôn** | **Số lượng (cây)** | **Tuổi cây****(năm)** | **Chu vi gốc****(cm)** | **Tình hình****sinh trưởng, phát triển** |
| 1 | Bản Khiếu | 27 | Trên 100 năm tuổi | Trên 40 cm | Sinh trưởng, phát triển tốt |
| 2 | Bản Chang | 25 | Trên 100 năm tuổi | Trên 40 cm | Sinh trưởng, phát triển tốt |
| 3 | Nà Bay | 31 | Trên 100 năm tuổi | Trên 40 cm | Sinh trưởng, phát triển tốt |
| 4 | Nà Pài | 32 | Trên 100 năm tuổi | Trên 40 cm | Sinh trưởng, phát triển tốt |
| 5 | Phiêng Phung | 285 | Trên 100 năm tuổi | Trên 40 cm | Sinh trưởng, phát triển tốt |
| 6 | Khuổi Cưởng | 20 | Trên 100 năm tuổi | Trên 40 cm | Sinh trưởng, phát triển tốt |
| 7 | Nà Hồng | 13 | Trên 100 năm tuổi | Trên 40 cm | Sinh trưởng, phát triển tốt |
|  | **Tổng** | **433** | Trên 100 năm tuổi | Trên 40 cm | Sinh trưởng, phát triển tốt |

Theo số liệu rà soát thống kê đến tháng 5 năm 2022 diện tích cây chè Shan tuyết trên địa bàn xã Bằng Phúc là 326,34ha, số cây chè Shan tuyết cổ thụ (tuổi cây trên 100 năm, chu vi thân cây trên 40 cm) có trên 430 cây. Tuy nhiên diện tích và số cây chè Shan tuyết cổ thụ trong các năm gần đây đều có xu hướng giảm do người dân không chăm sóc, bảo vệ; xu hướng khai thác bán cho người chơi cây cảnh tràn lan.

**V. NỘI DUNG, QUY MÔ, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

**1. Nội dung:**

 **1.1. Tập huấn:** 06 lớp với 180 lượt hộ dân tham gia *(mỗi năm tập huấn 02 đợt: Đợt 01 tháng 2-3: Nội dung về chăm sóc, bón phân và phòng trừ sâu bệnh; Đợt 02 vào tháng 9-10: Nội dung tập huấn về hướng dẫn các biện pháp cắt tỉa, tạo tán, phòng trừ sâu bệnh)*.

**1.2. Cấp vật tư:** Cấp phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, hướng dẫn người dân thực hiện cắt tỉa, tạo tán cho cây chè Shan tuyết cổ thụ tại thực địa.

**1.3. Gắn mã số**: Gắn số thẻ thứ tự cho cây chè Shan tuyết cổ thụ; đặt biển chỉ dẫn đặt tại 03 khu tập trung, đại diện; lập sơ đồ, số hóa và đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện nhằm quảng bá cây chè Shan tuyết cổ thụ địa phương.

**2. Quy mô:** 433 cây/7 thôn

**3. Thời gian thực hiện:** 03 năm, từ năm 2023-2025, cụ thể:

- Năm 2023: Tập huấn, chăm sóc (làm cỏ, vệ sinh xung quanh gốc), cấp phân bón, cắt tỉa, tạo tán, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh năm thứ nhất. Đảm bảo cung ứng, đối ứng đầy đủ vật tư, kéo cắt tỉa cành.

- Năm 2024: Chăm sóc (làm cỏ, vệ sinh xung quanh gốc), cấp phân bón, thuốc Bảo vệ thực hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh, cắt tỉa, tạo tán, năm thứ 2. Đảm bảo cung ứng, đối ứng đầy đủ vật tư; gắn mã số, mã thẻ thứ tự cho cây Chè Shan tuyết cổ thụ; treo biển 03 khu vực có cây chè Shan tuyết cổ thụ tập trung, đại diện; lập sơ đồ, số hóa và đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

- Năm 2025: Cấp phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật, chăm sóc (làm cỏ, vệ sinh xung quanh gốc, cấp phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật năm thứ 3).

**4. Địa điểm thực hiện**: Tại các thôn Phiêng Phung, Nà Bay, Bản Kiếu, Bản Chang, Nà Pài, Nà Hồng, Bản Quân xã Bằng Phúc.

**VI. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN THAM GIA.**

**1. Đối tượng thực hiện:** Hộ dân có cây chè Shan tuyết cổ thụ được đánh giá, lựa chọn phù hợp với mục tiêu, tiêu chí Phương án đề ra

**2. Điều kiện tham gia:**

- Hộ có cây chè Shan tuyết trên 100 năm tuổi, chu vi gốc trên 40 cm (chu vi thân đo cách mặt đất 30 cm)

- Có điều kiện nhân lực, cam kết bảo tồn lâu dài nhằm phục vụ mục đích cộng đồng.

- Tham gia tự nguyện.

**VII. ĐỊNH MỨC, PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ:**

**1. Định mức:**

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc Bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, kéo cắt tỉa cành;

- Hỗ trợ 100% tiền công chăm sóc, bảo vệ;

- Hỗ trợ 100% kinh phí làm biển thông tin và số thứ tự cây, biển chỉ dẫn; lập sơ đồ, số hóa đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện.

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật thâm canh, chăm sóc, cắt tỉa cho các hộ thực hiện phương án.

*(Định mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn; Định mức kỹ thuật áp dụng theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn; Biển thẻ, biển mô hình theo báo giá, lập sơ đồ và số hóa trên cổng thông tin điện tử huyện khảo sát giá thực tế tại các cơ sở in ấn; Hỗ trợ tiền công chăm sóc,bảo vệ theo hình thức khoán công thực tế tại địa phương).*

**2. Phương thức hỗ trợ:**

- Hỗ trợ trực tiếp phân bón, các loại vật tư khác 03 năm; khoán công chăm sóc, bảo vệ cho các hộ thực hiện Phương án, không hỗ trợ đối với những cây đã, đang thực hiện các chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác.

**VIII. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Tổng dự toán thực hiện: 956.310.000,0 đồng *(Chín trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm mười nghìn đồng./.),* trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 839.400.000,0 đồng (*Tám trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng./.)*

 - Nhân dân đối ứng: 116.910.000,0 đồng *(Một trăm mười sáu triệu, chín trăm mười nghìn đồng./.)*

*(Có dự toán chi tiết kèm theo)*

**IX. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp kỹ thuật:**

Giao Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Chợ Đồn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương tổ chức tập huấn kỹ thuật về chăm sóc, cắt tỉa và phòng trừ sâu bệnh cho các hộ dân thông qua tập huấn, nội dụng cụ thể:

- Đối tượng tham gia tập huấn là đại diện các hộ trực tiếp tham gia Phương án và người dân lân cận trong vùng.

- Số lượng học viên: 30 người:

- Số lớp tập huấn: 06 lớp, thời gian tập huấn 01lớp/ngày

- Hình thức tổ chức: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực tiếp biên soạn tài liệu, thuyết giảng tại hội trường, sau đó hướng dẫn học viên trực tiếp tại thực địa.

- Phương pháp giảng dạy: Áp dụng phương pháp cùng tham gia, kết hợp giới thiệu lý thuyết với thực hành (cầm tay chỉ việc)

- Kết quả tập huấn: Các học viên tham gia tập huấn nắm và áp dụng được các tiến bộ kỹ thuật chăm sóc, cắt tỉa, tạo tán, phòng trừ sâu bệnh cho cây chè Shan tuyết.

**2. Giải pháp nguồn vốn:**

- Nguồn vốn: Sự nghiệp kinh tế huyện.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, chương trình khuyến nông...

**3. Giải pháp tuyên truyền:**

- Cấp ủy, chính quyền; các cơ quan chuyên môn; các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội của huyện tích cực phối hợp trong việc chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về mục tiêu, nội dung, chính sách của Phương án;

- Cấp ủy, chính quyền xã Bằng Phúc chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể; công chức địa chính nông lâm, cán bộ phụ trách thôn tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện tốt nội dung Phương án.

**X. HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN**

**1. Hiệu quả xã hội**

Việc bảo tồn những cây chè Shan tuyết cổ thụ tại địa phương nhắm lưu giữ lại nguồn gen quý có giá trị về khoa học, văn hóa tại địa phương; tạo công việc người dân cho người dân có cây chè Shan tuyết cần được bảo vệ, chăm sóc từ đó tạo thành khu sinh thái, phục vụ du lịch trải nghiệm từ đó phát triển nông nghiệp bền vững về sau; góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân địa phương.

**2. Hiệu quả môi trường**

Chè Shan tuyết cổ thụ là cây trồng có nguồn gốc tự nhiên, lá xanh đậm tán rộng, rễ ăn sâu vào lòng đất, khả năng che phủ tốt. Do vậy bảo vệ cây Chè Shan tuyết cổ thụ vừa tạo thu nhập cho người dân vừa nâng cao độ che phủ mặt đất tạo nên lớp thảm thực vật bền vững, đặc biệt là với những vùng đất đồi, dốc góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

**XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân huyện ban hành các cơ quan chuyên môn phối hợp tham mưu cho Uỷ ban nhân dân huyện ban hành hướng dẫn cụ thể.

**1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện, phát triên sản phẩm OCOP mặt hàng chè Shan tuyết cổ thụ.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Hàng năm cân đối nguồn ngân sách, tham mưu giao kinh phí cho các đơn vị thực hiện theo dự toán, kế hoạch của huyện và hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định.

**3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:** Đầu mối liên kết, kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

**4. Phòng Văn hóa và Thông tin**:

- Hướng dẫn các Doanh nghiệp, Hợp tác xã đưa các sản phẩm chè Bằng Phúc đủ điều kiện thực hiện giao dịch bán trên các sàn thương mại điện tử;

- Tổ chức, quảng báo các chương trình du lịch lồng ghép chè Shan tuyết, Shan tuyết cổ thụ.

**5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các Tổ chức đoàn thể cấp huyện:**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở phối hợp tuyên truyền, vận động các hội viên tham gia thực hiện tốt Phương án.

- Phối hợp tuyên truyền vận động các hộ thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô hộ sang hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất để tăng hiệu quả sản xuất cũng như tiếp cận các nguồn lực.

 **6. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp:**

- Chủ trì, tham mưu, phối hợp Ủy ban nhân dân xã Bằng Phúc và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện và đề xuất những giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả Phương án;

- Phân công cán bộ chuyên môn phụ trách theo dõi Phương án, tổng hợp báo cáo; chủ động đề xuất các biện pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc để kịp thời giải quyết;

- Hỗ trợ các tổ chức xây dựng kế hoạch liên kết, đảm bảo, cam kết thu mua tiêu thụ hoặc sơ chế tạo thành hàng hóa đặc trưng của địa phương;

- Hoàn thiện các chứng từ thanh quyết toán theo quy định của nhà nước.

**7. Ủy ban nhân dân xã Bằng Phúc:**

- Xây dựng kế hoạch, phân giao chỉ tiêu và nhiệm vụ cho các tổ chức đoàn thể triển khai, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Phương án;

 - Chỉ đạo công chức địa chính nông lâm xã, phối hợp với các cơ quan chuyên môn phụ trách tổ chức triển khai và tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện Phương án hiệu quả;

- Phân công cán bộ phụ trách trực tiếp theo dõi Phương án. Th­ường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các hộ áp dụng đúng quy trình kỹ thuật; thông tin, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để có biện pháp phối hợp chỉ đạo kịp thời.

**8. Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Phương án:**

- Chuẩn bị các điều kiện thực hiện như: Số lượng cây đảm bảo theo tiêu chí; đối ứng công lao động, phân chuồng đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật về việc chăm sóc, bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ theo phương án đề ra;

- Cam kết duy trì, lưu giữ cây chè Shan cổ thụ lâu dài;

 Trên đây là nội dung **“Phương án hỗ trợ bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ tại xã Bằng Phúc giai đoạn 2023 - 2025”** của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn./.

**DỰ TOÁN KINH PHÍ**

**“PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ BẢO TỒN CÂY CHÈ SHAN TUYẾT CỔ TẠI BẰNG PHÚC THỤ GIAI ĐOẠN 2023-2025”**

(*Kèm theo Phương án hỗ trợ Bảo tồn cây chè Shan tuyết cổ thụ tại Bằng Phúc giai đoạn 2023 - 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Đơn giá** (nghìn) | **Tổng dự toán kinh phí** (nghìn) | **Trong đó** | **Nguồn kinh NSNN hỗ trợ phí phân kỳ theo các năm** | ***Ghi chú*** |
| **NSNN hỗ trợ** (nghìn) | **Nhân dân đóng góp** (nghìn) | **Năm 2023** | **Năm 2024** | **Năm 2025** |
| **Số lượng** | **Thành tiền** (nghìn) | **Số lượng** | **Thành tiền** (nghìn) | **Số lượng** | **Thành tiền** (nghìn) |
|
| **I** | **Nội dung hỗ trợ** |  |  |  | **916.338** | **799.428** | **116.910** |  | **242.009** |  | **314.159** |  | **243.259** |  |
| **1** | ***Phân bón, thuốc BVTV, biển số thứ tự cây*** | **Cây** | **433** |  | **222.588** | **105.678** | **116.910** | **453** | **13.509** | **870** | **85.659** | **433** | **6.509** |  |
| *1.2* | *Phân hữu cơ vi sinh (1,0kg/cây/năm* | *Kg* | *1.299* | *15* | *19.485,0* | *19.485,0* |  | *433* | *6.495* | *433* | *6.495* | *433* | *6.495* | *Theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn* |
| *1.3* | *Phân chuồng hoai mục (30kg/cây\*433cây\*3 năm)* | *Kg* | *38.970* | *3* | *116.910,0* |  | *116.910,0* |  | *0* |  | *0* |  | *0* |
| *1.3* | *ThuốcBVTV (1.0000.000đ/ha\*3 năm)* | *Ha* | *0,432* | *100* | *43,20* | *43,20* |  | *0,144* | *14,4* | *0,144* | *14,40* | *0,144* | *14,40* |
| *1.5* | *Kéo cắt tỉa cây* | *Cái* | *20* | *350* | *7.000* | *7.000* |  | *20* | *7.000* |  |  |  |  | *Phiếu báo giá thực tế của cửa hàng và kết quả thẩm định phòng TC-KH* |
| *1.6* | *Biển số thứ tự cây* | *Biển* | *433* | *50* | *21.650* | *21.650* |  |  | *-* | *433* | *21.650* |  |  | *Phiếu báo giá thực tế của cửa hàng và kết quả thẩm định phòng TC-KH* |
| *1.7* | *Lập sơ đồ, số hóa trên cổng thông tin điện tử* | *Đợt* | *1* | *50000* | *50.000* | *50.000* |  |  |  | *1* | *50.000* |  |  | *Phiếu báo giá đơn thực hiện và kết quả thẩm định phòng TC-KH* |
| *1.8* | *Biển mô hình (2.500.000/01 cái \* 03 cái)* | *Cái* | *3* | *2.500* | *7.500* | *7.500* |  |  |  | *3* | *7.500* |  |  | *Phiếu báo giá thực tế của cửa hàng và kết quả thẩm định phòng TC-KH* |
| **2** | **Công chăm sóc, bảo tồn** |  |  |  | **649.500** | **649.500** | **0** | **433** | **216.500** | **433** | **216.500** | **433** | **216.500** |  |
| *1* | *Hỗ trợ chăm sóc, bảo tồn (500.000/cây/năm\*433 cây\*3 năm)* |  | *1.299* | *500* | *649.500* | *649.500* |  | *433* | *216.500* | *433* | *216.500* | *433* | *216.500* | *Khoán 2 công/cây/năm)* |
| **3** | **Tập huấn kỹ thuật** | **Lớp** | **6** |  | **36.000** | **36.000** | **0** | **2** | **12.000** | **2** | **12.000** | **2** | **12.000** |  |
| *3.1* | *Thù lao giảng viên* | *Người* | 6 | 1.200 | 7.200 | 7.200 |  | 2 | 2.430 | 2 | 2.430 | 2 | 2.430 | *Mục e, khoản 1, điều 3, Nghị quyết số 21/2018/NQ- HĐND tỉnh* |
| *3.2* | *Thù lao trợ giảng* | *Người* | 6 | 600 | 3.600 | 3.600 |  | 2 | 1.200 | 2 | 1.200 | 2 | 1.200 |  |
| *3.3* | *Hỗ trợ học viên tham gia tập huấn* | *Người* | 180 | 100 | 18.000 | 18.000 |  | 60 | 6.000 | 60 | 6.000 | 60 | 6.000 | *Mục c, khoản 4, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của bộ tài chính* |
| *3.4* | *Giải khát giữa giờ cho học viên* | *Người* | 180 | 20 | 3.600 | 3.600 |  | 60 | 1.200 | 60 | 1.200 | 60 | 1.200 | *Khoản 3, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính* |
| *3.5* | *Tài liệu cho học viên* | *Bộ* | 180 | 10 | 1.800 | 1.800 |  | 60 | 600 | 60 | 600 | 60 | 600 | *Điều 11, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính* |
| *3.6* | *Văn phòng phẩm (cặp bấm, bút, vở ghi chép)* | *Bộ* | 180 | 10 | 1.800 | 1.800 |  | 60 | 600 | 60 | 600 | 60 | 600 |
| **4** | **Tổng kết Phương án** | **Cuộc** | **1** |  | **8.250** | **8.250** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **8.250** | *(50 người/cuộc - tại xã)* |
| *4.1* | *Photo báo cáo tổng kết* | Bộ | *50* | 10 | 500 | 500 |  |  |  |  |  |  | **500** | *Điều 11, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính* |
| *4.2* | *Tiền ăn đại biểu không lương* | Người | *45* | 150 | 6750 | 6750 |  |  |  |  |  |  | **6.750** | *Mục c, khoản 4, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của bộ tài chính* |
| *4.4* | *Giải khát giữa giờ* | Người | *50* | 20 | 1000 | 1000 |  |  |  |  |  |  | **1.000** | *Khoản 3, Điều 12, Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính* |
| **V** | **Chi phí quản lý phương án** | **39.971** | **39.971** | **0** | **0** | **12.100** | **0** | **15.708** | **0** | **12.163** | *Thực hiện theo khoản 2, điều 5 nghị 08/2020/NQ-HĐND ngày 24/7/2020 HDND tỉnh Bắc Kạn* |
| *5.1* | *Chi phí quản lý* | 5% |  |  | 39.971 | 39.971 |  |  | 12.100 |  | 15.708 |  | 12.163 |
| **Tổng cộng I + II** |  |  |  | **956.310** | **839.400** | **116.910** | **0** | **254.110** | **0** | **329.867** | **0** | **255.422** |  |

*Tổng kinh phí viết bằng chữ: Chín trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm mười nghìn đồng./.*

*- NSNN hỗ trợ viết bằng chữ: Tám trăm ba mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng./.*

*- Người dân đối ứng: Một trăm mười sáu triệu, chín trăm mười nghìn đồng./.*

**BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ÁP DUNG THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN**

**1. Biện pháo chăm sóc:** Phát dọn sạch cỏ dại, xới đất xung quanh gốc để cho cây thông thoáng, không có tàn dư cho sâu bệnh trú ngụ; thuận lợi cho việc theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây và phòng trừ sâu bệnh.

**2. Biện pháp phòng trừ cỏ dại.**

- Lần 1: Trước khi cây chè bật lộc xuân, xới sáo, làm cỏ xuang quanh gốc

- Lần 2: Xới cỏ mùa hè

- Lần 3: Tháng 6 - 7 và tháng 8 -9 nhiệt độ cao, cỏ dễ chết sới sáo cắt đứt mao mạch giữ nước cho đất chè.

- Lần 4: Mùa thu tháng 9 - 10 hoặc tháng 11 - 12 tiến hành xới sâu cải thiện lý hoá tính đất, xúc tiến hoạt động của bộ rễ chè.

- Ngoài 4 lần làm cỏ trên, xới phá váng sau những đợt mua lớn gốc cây bị vùi lấp.

**3. Biện pháp phòng trừ sâu bệnh**

**-** Áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại trên cây chè  dựa trên cơ sở sinh thái học, tùy từng điều kiện cụ thể chọn lựa phương pháp phòng trừ tối ưu, nhằm bảo đảm sự ổn định của hệ sinh thái cây chè, an toàn với môi trường, có lợi về kinh tế, đảm bảo về sinh an toàn thực phẩm (ATTP).

+ Biện pháp canh tác: Làm đất diệt cỏ dại, vệ sinh gốc chè, xới xáo để diệt nhộng và mầm bệnh, bón phân hợp lý, thay đổi thời kỳ đốn, hái sớm, hái kỹ để loại bỏ trứng sâu.

+ Biện pháp thủ công: Nhặt bỏ lá bị sâu, bệnh hại, trứng rầy xanh, nhện đỏ, bắt giết sâu non, trưởng thành khi mật độ sâu thấp. Thu gom tàn dư mầm mống gây bệnh đem tiêu hủy làm giảm nguy cơ lây nhiễm.

+ Biện pháp sinh học, sinh thái: Hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng thuốc hoá học để đảm bảo duy trì các loại thiên địch có ích, cân bằng hệ sinh thái nương chè.

+ Sử dụng thuốc BVTV: Ưu tiên dùng các loại thuốc có thời gian cách ly ngắn, nhanh phân giải, thuốc thảo mộc, thuốc sinh học. Đảm bảo vệ sinh an toàn lao động; sử dụng thuốc BVTV theo kỹ thuật 4 đúng (IPM cây chè).

- Phòng trừ một số loại dịch hại chủ yếu như: Bọ trĩ (bọ cánh tơ), rầy xanh, bọ xít muỗi, sâu chùm, bệnh chết loang, bệnh phồng lá, bệnh thối búp, nhện…. (Đơn vị chủ trì soản thảo tài liệu hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh hại cụ thể, triển khai thông qua các đợt tập huấn)

**3. Biện pháp kỹ thuật đốn chè:**

Mục đích của việc đốn tỉa giúp cho ánh sáng và không khí tới lá để nâng cao tổng số diện tích lá hữu hiệu và tăng cường quang hợp. Tạo tán và cắt tỉa đúng cách giúp cho cây có kích thước hợp lý, dễ dàng kiểm soát và quản lý các cây trong vườn, nâng cao sức sống (thể chất) của cây, tăng cường sức chống chịu với các điều kiện bất thuận, tạo khung tán thích hợp cho cây giúp tăng năng suất và chất lượng búp ổn định ở thời kỳ kinh doanh. Đối với đào những cành đã cho búp 1 năm cần tiến hành đốn cành để tạo ra những cành mới cho búp, thay thế những cành trước không còn khả năng ra búp.

- Phương pháp cắt tỉa: Loại bỏ các cành vượt, cành bị gãy, cành yếu vươn ra xa tán, cành bị sâu bệnh, cành nhỏ bên trong tán không nhận được ánh sáng, cành mọc khít nhau hay mọc chồng khít lên nhau để tăng khoảng cách thích hợp cho các cành giàn. Việc cắt tỉa cành cần tiến hành thường xuyên nhằm duy trì kiểu tán; hoặc vào thời điểm khi cây rụng lá, cụ thể:

- Phương pháp đốn: Đối với những cây phát triển không cân đối, cành vượt, cành vươn dài quá 2/3 thân, cành có vết sâu bệnh.

- Yêu cầu kỹ thuật vết đốn: Vết đốn phải bảo đảm nhẵn, vát 450, không dập nát.

 - Thời vụ đốn: Từ tháng 11 - 12 và tháng 01 năm sau.

 -Đốn: Cân đối tán, hình chiếu thân.

 - Đối với chè đốn lần 1: Đợt đầu hái chừa cách vết đốn 15-20cm, đợt hai hái chừa 3 lá và lá cá.

- Đối với chè đốn lần 2: Đợt đầu hái chừa cách vết đốn 15-20cm, các đợt sau hái chừa bình thường như chè đốn lần 1.

**4. Lượng phân và cách bón:** Bón phân cho cây chè Shan cổ thụ

*Bảng 02 - Lượng phân bón 3 năm*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm** | **ĐVT** | **Phân chuồng hoai mục**(Định mức 30kg/cây) | **Phân hữu cơ vi sinh**(Định mức 1,0 kg/cây) |
| 1 | Năm thứ nhất | Kg | 30 | 1 |
| 2 | Năm thứ hai | Kg | 30 | 1 |
| 3 | Năm thứ ba | Kg | 30 | 1 |

*(Định mức áp dụng theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn)*

- Lượng phân: Tùy vào điều kiện đất đai, tuổi cây và tình trạng sinh trưởng thể hiện qua số đo đường kính tán cây để bón với số lượng phân thích hợp. Bón phân cho cây chè Shan tuyết lâu năm (cổ thụ) cần bón phân chuồng với lượng 30 kg /cây và chia làm 2 đợt bón, kết hợp với phân hữu cơ vi sinh để đảm bảo lượng dinh dưỡng; bón đúng lúc vào các thời kỳ trước ra búp, bón bổ sung và bón sau thu hoạch.

- Cách bón phân: Cuốc thành rãnh hoặc hố nhỏ theo hình chiếu hướng thẳng đứng của tán cây xuống đất, với kích thước tuỳ theo độ sâu của rễ ở vị trí bón phân. Bón theo rãnh rộng 10-20 cm, sâu 15-20 cm hoặc đào hố để bón phân và lấp đất phủ kín phân; tủ gốc giữ ẩm bằng rơm hoặc cỏ khô.